

Số: /2026/NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày tháng 4 năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí bình tuyến, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 362/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết
một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 84/2025/TT-BNNMT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp
và Môi trường quy định chi tiết một số nội dung của Luật Lâm nghiệp và sửa
đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm;

Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng
dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh,
thành phố trực thuộc Trung ương được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số
106/2021/TT-BTC;

Xét Tờ trình số... /TTr-UBND ngày 09 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban
nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân
dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu,
nộp và quản lý phí bình tuyến, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây
lâm nghiệp, rừng giống trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí bình
tuyến, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống
trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Đối tượng áp dụng

a) Người nộp phí: Tổ chức, cá nhân đề nghị và được cơ quan Nhà nước có
thẩm quyền bình tuyến, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm
nghiệp, rừng giống;

b) Tổ chức thu phí: Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi;

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thu, nộp và quản lý phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Các đối tượng giảm phí, mức giảm phí

1. Các đối tượng được giảm phí

- a) Người thuộc hộ nghèo;
- b) Cá nhân là người đồng bào dân tộc thiểu số ở tại các xã, phường vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

2. Giảm 50% mức thu phí quy định tại khoản 1 Điều 3 đối với các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 3. Mức thu phí

1. Mức thu phí khi thực hiện thủ tục hành chính bằng hình thức trực tiếp hoặc thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ bưu chính công ích:

- a) Bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng: 2.000.000 đồng/01 lần bình tuyển, công nhận.
- b) Bình tuyển, công nhận vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống: 2.400.000 đồng/01 lần bình tuyển, công nhận.

2. Mức thu phí khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND quy định mức thu phí không đồng trong thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 4. kê khai, thu, nộp và quản lý phí

1. Người nộp phí thực hiện kê khai, nộp phí theo từng lần phát sinh. Người nộp phí thực hiện nộp phí bằng một trong các hình thức sau:

- a) Nộp phí theo hình thức không dùng tiền mặt vào tài khoản chuyên thu phí của tổ chức thu phí mở tại tổ chức tín dụng;
- b) Nộp phí vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách nhà nước của tổ chức thu phí mở tại Kho bạc Nhà nước;
- c) Nộp phí trực tiếp tại Kho bạc Nhà nước;
- d) Nộp phí bằng tiền mặt cho tổ chức thu phí.

2. Tổ chức thu phí thực hiện khai, nộp phí vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

3. Tổ chức thu phí nộp 100% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày...tháng 4 năm 2026.
2. Kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, các Nghị quyết, điều, khoản và nội dung sau đây hết hiệu lực thi hành:
 - a) Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND ngày 11 tháng 11 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí bình tuyến, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.
 - b) Khoản 1 Điều 1 và Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum sửa đổi, bổ sung Điều 2 Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Kon Tum.
3. Trường hợp các văn bản được viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi khóa, Kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ...năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường;
- Vụ Pháp chế của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục KTVB và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường và đặc khu;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- VP ĐĐBQH và HĐND tỉnh: C-PCVP, các Phòng, CV;
- Lưu: VT,

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Tuy